

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh phân bổ chi tiết kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư trung hạn và chủ trương đầu tư các dự án đầu tư theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao vốn kế hoạch đầu tư công, chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020 (đợt 1).

Căn cứ Quyết định số 56/ QĐ-UBND ngày 20/02/2019 của UBND huyện Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 55a/ QĐ-UBND ngày 19/2/2020 của UBND huyện về việc Điều chỉnh tổng mức đầu tư, quy mô dự án nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 huyện Sơn Động;

Căn cứ Quyết định số 202a/ QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của UBND huyện về việc Bổ sung danh mục và điều chỉnh nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 huyện Sơn Động (lần 2)

Theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 50/Trr-TCKH ngày 22/7/2020 và Tờ trình số 52 /TTr- PNN ngày 20/7/2020 của Phòng Nông nghiệp và PTNT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh phân bổ chi tiết vốn ngân sách Trung ương thuộc kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020 (vốn đầu tư phát triển) là 3.613 triệu đồng (Bằng chữ: Ba tỷ sáu trăm mười ba triệu đồng).

(Chi tiết theo biểu kèm theo)

Các nội dung khác theo Quyết định số 56/ QĐ-UBND ngày 20/02/2019 của UBND huyện.

Điều 2. Giao cho Phòng Tài chính – Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước huyện thanh toán kinh phí và kiểm tra giám sát việc thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành;

Phòng Nông nghiệp và PTNT là cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới có trách nhiệm kiểm tra đôn đốc và báo cáo tiến độ các công trình dự án theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND-UBND huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nông nghiệp và PTNT, Kho bạc nhà nước, UBND các xã và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *Sgk*

Nơi nhận: *Handwritten mark*

- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVTH;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Hoàng Văn Trọng

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NTM NĂM 2020



Đơn vị tính: triệu đồng

Số quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2020 của UBND huyện Sơn Động

T	Danh mục công trình	Ngày, tháng, năm Quết định phê duyet	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư theo quyết định được phê duyệt	Kế hoạch vốn năm 2020	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh Tăng	Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
	TỔNG			49.975	38.635	3.613	3.613	38.635	
	1. XÃ VÂN SƠN			9.069	5.980	766	766	5.980	
	<i>Công trình chuyển tiếp</i>			3.337	604	280	-	324	
1	Đường bê tông từ QL31 đi nhà ông Thom, thôn Phe, xã Vân Sơn	77a-16/7/2018	2018	2.677	350	254		96	QT
2	Đường nhà bà vui đi Nà Vèng	50a-25/4/2019	2019	660	254	26		228	QT
	<i>Công trình xây mới</i>			5.102	5.376	486	163	5.053	
1	Đường QL31 đi sân vận động thôn Phe	04C ngày 21/2/2020	2020	569	400		163	563	
2	Đường nhà bà Sinh đi nhà ông Trường	05a ngày 24/2/2020	2020	1.165	1.200	46		1.154	
3	Đường Đòng Mản đi Bãi Khả	05c ngày 24/2/2020	2020	1.819	1.996	195		1.801	
4	Đường từ nhà văn hóa thôn đến nhóm hộ Nà Ta	05b ngày 24/2/2020	2020	1.221	1.280	71		1.209	
5	Đường QL31 đi nhà ông Năm	04b ngày 21/2/2020	2020	328	500	174		326	
	<i>Bổ sung công trình mới sau điều chỉnh</i>			630	-	-	603	603	-
	Đường bê tông nhà ông chiến đi nhà văn hóa thôn Phe	37-15/7/2020	2020	630	-		603	603	
	2. XÃ PHỨC SƠN			2.799	2.780	316	316	2.780	
	<i>Công trình xây mới</i>			2.469	2.780	316	-	2.464	
	Mương cứng Rộc Quan	22 ngày 15/11/2020	2020	1.929	2.240	311		1.929	
	Đường bê tông thôn Thước 1	04 ngày 20/2/2020	2020	540	540	5		535	
	<i>Bổ sung công trình mới sau điều chỉnh</i>			330	-	-	316	316	
	Đường bê tông vào khu nghĩa địa thôn Mới	28-5/7/2020	2020	330	-	-	316	316	
	3. XÃ LONG SƠN			6.367	4.900	336	336	4.900	
	<i>Công trình chuyển tiếp</i>			2.102	958	210	-	748	

T T	Tên công trình	Ngày, tháng, năm Quyết định phê duyet	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư theo quyết định được phê duyệt	Kế hoạch vốn năm 2020	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh Tăng	Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
1	Dường Điều dưới đi Hạ	143a-08/10/2019	2019	1.209	458	104		354	QT
2	Dường bê tông Đồng Chời đi Đông Cặm	130a-18/09/2019	2019	893	500	106		394	QT
	Công trình xây mới		2019	3.924	3.942	127		3.815	
1	Sân thể thao thôn Hạ	15b-19/02/2020	2020	734	730	18		712	
2	Sân thể thao thôn Thượng	15c-19/02/2020	2020	712	730	37		693	
3	Sân thể thao thôn Thanh Hương	15e-19/02/2020	2020	521	522	13		509	
4	Sân thể thao thôn Đấng	15f-19/02/2020	2020	501	500	16		484	
5	Sân thể thao thôn Tàu	15d-19/02/2020	2020	729	730	22		708	
6	Dường bê tông thôn Điều đi hồ Khe Riều	15a-19/02/2020	2020	727	730	22		708	
	Bổ sung công trình mới sau điều chỉnh			341	-	-	336	336	
1	Dường bê tông thôn Hạ xã Long Sơn	87-15/7/2020	2020	341			336	336	
	4. XÃ AN LẠC			1.960	1.911	182	182	1.911	
	Công trình chuyển tiếp			1.179	1.179	45	-	1.134	
	Ngầm khu trạm xã	4416a-30/10/2018	2018	1.179	1.179	45		1.134	
	Công trình xây mới			595	732	137	-	595	
	Mương cứng thôn Rộng	17a-25/2/2020	2020	595	732	137		595	
	Bổ sung công trình mới sau điều chỉnh			186	-	-	182	182	
	Dường bê tông xóm Quyên thôn Thác xã An Lạc	96-15/7/2020	2020	186			182	182	
	5. XÃ VINH AN			7.930	5.980	313	313	5.980	
	Công trình chuyển tiếp			3.376	1.619	134	-	1.485	
	Dường liên thôn từ Làng Chè đi thôn Mặn	4404a-30/10/2018	2018	3.376	1.619	134		1.485	
	Công trình xây mới			4.232	4.361	179	-	4.182	
	Dường trục thôn đoạn từ nhà ông Khôi đi nhà ông Bắc	30a ngày 18/2/2020	2020	1.756	1.811	71		1.740	
	Dường bê tông từ trục xã đi nhà ông Năm	21a ngày 19/2/2020	2020	783	850	79		771	

T	Danh mục công trình	Ngày, tháng, năm Quết định phê duyet	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư theo quyết định được phê duyệt	Kế hoạch vốn năm 2020	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh Tăng	Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
3	Đường trục thôn đoạn từ ngã ba Thia đi nhà ông Lưu	31a ngày 19/2/2020	2020	1.693	1.700	29		1.671	
	Bổ sung công trình mới sau điều chỉnh			322	-	-	313	313	
1	Đường bê tông thôn Mật đi Ngĩa địa xã Vinh An	68a-15/7/2020		322			313	313	
	6. XÃ THANH LUYỆN			510	500	313	313	500	
	<i>Công trình xây mới</i>			187	500	313	-	187	
1	Mương cứng Đông Bén, thôn Náng	78a ngày 10/8/2020	2020	187	500	313		187	
	Bổ sung công trình mới sau điều chỉnh			323	-	-	313	313	
1	Nói tiếp đường bê tông thôn Gà đoạn nhà ông Tèo đi nhà ông Doanh xã Thanh Luận	85-15/7/2020	2020	323			313	313	
	7. XÃ ĐẠI SON			5.980	5.980	145	145	5.980	
	<i>Công trình chuyển tiếp</i>			5.486	2.573	40	145	2.678	
1	Đường bê tông thôn Chiền	4405a-30/10/2018	2018	4.095	2.200		145	2.345	
2	Đường bê tông thôn Nà Làng	50a-24/4/2019	2019	1.391	373	40		333	
	<i>Công trình xây mới</i>			3.450	3.407	105	-	3.302	
1	Đường bê tông thôn Đông Bang	3792a-30/10/2019	2019	3.450	3.407	105		3.302	
	8. XÃ HỮU SÀN			7.658	5.699	392	392	5.699	
	<i>Công trình chuyển tiếp</i>			2.514	789	140	-	649	
	Nhà văn hóa thôn Dàn 3	25-23/5/2019	2019	1.000	290	59		231	
	Đường bê tông thôn Dàn 1	26-23/5/2019	2019	1.514	499	81		418	
	<i>Công trình xây mới</i>			5.144	4.910	252	392	5.050	
	Đường bê tông thôn Dàn 2 (đoạn lên nhà bà Lanh)	13a-18/02/2020	2020	866	950	92		858	
	Đường mương Khe Liên	14a-18/02/2020	2020	783	800	29		771	
	Đường bê tông Pò Mần thôn Sản 2	10a-18/02/2020	2020	302	300	2		298	
	Đường bê tông di nhóm hộ ông Thảo đi Sản 2	11a-18/02/2020	2020	252	250	38		212	

T T	Danh mục công trình	Ngày, tháng, năm Quết định phê duyet	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư theo quyết định được phê duyệt	Kế hoạch vốn năm 2020	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh Tăng	Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
5	Xây dựng bãi rác thải xã	15a-18/02/2020	2020	2.326	1.910		392	2.302	
6	Đường bê tông thôn Sản 1 đi Khe Xiếc	12a-18/02/2020	2020	615	700	91		609	
9. XÃ DƯƠNG HƯU									
Công trình xây mới									
1	Mương cứng thôn Thán	133-19/8/2020	2020	6.842	4.905	850	-	4.055	
2	Mương cứng Đập tràn đi ruộng đù, thôn Đồng Mã	134-19/8/2020	2020	1.707	2.237	546		1.691	
3	Nhà văn hóa thôn Mục, xã Dương Hữu	89a-28/6/2018	2018	996	296	15		281	
	Xây dựng sân thể thao xã	13117/8/2020	2020	1.058	1.100	51		1.049	
	Cải tạo, nâng cấp Chợ trung tâm xã Dương Hữu	6144a-30/10/2017	2018	2.094	85	28		57	
Bổ sung công trình mới sau điều chỉnh				860	-	-	850	850	
Nối tiếp đường bê tông khu Lóc, thôn Thoi				115b-15/7/2020	860		850	850	